TAND HUYỆN T **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2019/ DS/ST

Ngày 23/9/2019

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa anh T với bà V

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BẮC GIANG

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Tư Duy.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quốc Sửu;

Ông Trần Anh Dũng.

- Thư ký phiên toà: bà Ngô Thị Vân - Thư ký, Tòa án nhân dân huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh – Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh B tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 99/2018/TLST-DS ngày 13/12/2018 về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2019/QĐXXST-DS ngày 25/6/2019, quyết định hoãn phiên tòa số 72/2019/QĐST-DS ngày 24/7/2019 và thông báo thay đổi thời gian xét xử, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: anh Tạ Văn T, sinh năm 1987. (có mặt)

Nơi cư trú: thôn N, xã S, huyện T, tỉnh B

2. Bị đơn: bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1947. (có đơn xin vắng mặt).

Nơi cư trú: thôn N, xã A, huyện T, tỉnh B

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Chị Đoàn Thị N, sinh năm 1988. (vắng mặt).

Nơi cư trú: thôn N, xã S, huyện T, tỉnh B. Do anh Tạ Văn T đại diện theo ủy quyền (theo văn bản ủy quyền lập ngày 04/3/2019, anh T có mặt tại phiên tòa).

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1984;

Nơi cư trú: P, thị trấn C, huyện T, tỉnh B

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Ngọc Lý. (chị H có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn kiện ngày 11 tháng 12 năm 2019 và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn anh Tạ Văn T trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết với bà V, nên ngày 14/02/2018, bà V có đến nhà anh hỏi vay số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu), để giải quyết việc gia đình, vợ chồng anh có đồng ý cho bà V vay số tiền trên, khi cho vay vợ chồng anh có thỏa thuận với bà V thời hạn vay là một tháng, lãi suất theo lãi suất của Ngân hàng, sau khi hai bên thỏa thuận thì vợ chồng anh đã giao tiền cho bà V và bà V có viết giấy vay tiền đề ngày 14/02/2018 và ký tên, khi bà V viết giấy biên nhận thì chỉ ghi thời hạn trả mà không ghi lãi suất trong giấy vay tiền. Đến hạn trả nợ, anh đã nhiều lần yêu cầu bà V trả số tiền vay nhưng bà V không trả.

Nay anh yêu cầu bà V có trách nhiệm trả anh số tiền 100.000.000 đồng gốc và lãi suất đến ngày khởi kiện là 8.000.000 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, anh T có mặt và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc bà V phải chịu lãi suất theo quy định của pháp luật.

Với tư cách là người đại diện theo ủy quyền của chị Đoàn Thị N, anh Tạ Văn T vẫn giữ nguyên yêu cầu trên.

Tại biên bản lấy lời khai, bản tự khai ngày 08/01/2019 và những lời khai tiếp theo, bị đơn bà Nguyễn Thị V trình bầy:

Ngày 14/02/2019, chị Nguyễn Thị H (con gái bà) có đưa anh T đến nhà bà để trao đổi về việc chị H có nhu cầu vay tiền của anh T, nhưng anh T có yêu cầu bà phải nhận vay thì anh T mới cho chị H vay tiền. Sau đó chị H có nhờ bà đứng ra nhận vay hộ số tiền 100.000.000 đồng, bà đã đồng ý nhận vay hộ chị H số tiền trên và bà có viết giấy vay tiền đề ngày 14/02/2018, sau khi viết giấy vay tiền thì anh T đã cầm giấy mà bà viết nhưng anh T không đưa tiền cho bà, bà nghĩ anh T với chị H không vay tiền của nhau nữa nên bà cũng không để ý đến giấy vay tiền mà bà đã viết cho anh T. Đến tháng 8/2018 thì anh T có điện đòi tiền bà, khi đó bà mới biết là anh T đã cho chị H vay tiền. Nay anh T khởi kiện yêu cầu bà trả số tiền trên, ý kiến của bà là bà phải hỏi chị H xem có đúng chị H vay tiền của anh T không, nếu chị H vay tiền của anh T thật thì bà nhất trí trả anh T thay cho chị H số tiền trên với hình thức trả là mỗi tháng bà trả 1.000.000 đồng gốc cho đến khi trả xong, bà không nhất trí trả lãi.

Tại phiên tòa hôm nay, bà V có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 28/3/2019 và những lời khai tiếp theo chị Nguyễn Thị H trình bầy:

Trước đây chị có một vài lần vay tiền của anh Tạ Văn T, năm 2018 chị tiếp tục hỏi vay của anh T số tiền 100.000.000 đồng, nhưng anh T có yêu cầu là bà V là mẹ chị nhận vay thì anh mới cho chị vay. Sau đó chị có nhờ bà V đứng ra nhân vay hộ chị số tiền 100.000.000 đồng, bà V đã đồng ý và viết giấy vay tiền đề ngày 14/02/2018, sau khi bà V viết giấy vay tiền thì anh T đã cho chị vay số tiền 100.000.000 đồng. Chị xác định bà V không được nhận số tiền nào của anh T mà số tiền trong giấy vay tiền đề ngày 14/02/2019 là chị vay. Nay chị đang phải chấp hành án, không có diều kiện để trả tiền cho anh T được. Do đó chị đề nghị bà V đứng ra trả hộ chị số tiền trên, sau khi chấp hành án xong, chị về địa phương chị xẽ có trách nhiệm trả lại cho bà V số tiền trên.

Tại phiên tòa hôm nay, chị H có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tham gia phiên tòa, đại diện viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Qu¸ tr×nh gi¶i quyÕt vô ¸n tõ khi thô lý ®Õn trước khi më phi¬n toµ ThÈm ph¸n vµ Thư ký Toµ ¸n tu©n theo ®óng tr×nh tù tè tông, t¹i phi¬n toµ Héi ®ảng xĐt xö thùc hiÖn ®óng quy ®Þnh của Bé luËt tè tông d©n sù.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà V phải có trách nhiệm trả cho vợ chồng anh T số tiền gốc là 100.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bà V được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghi¬n cøu c¸c tµi liÖu cã trong hå s¬ vô ¸n vµ được thÈm tra c«ng khai t¹i phi¬n toµ. C¨n cø vµo kÕt qu¶ tranh luËn t¹i phi¬n toµ, Hội đồng xét xử nhËn ®Þnh:

[1]. Về tố tụng: Tại phiên tòa chị Đoàn Thị N vắng mặt nhưng đã ủy quyền cho anh Thanh tham gia tố tụng, bị đơn là bà V, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. HĐXX căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự vẫn xét xử vụ án.

2. Về số tiền nợ:

Xét yêu cầu của anh T đòi bà V trả số tiền 100.000.000 đồng gốc, Hôi đồng xét xử thấy, trong quá trình giải quyết vụ án bà V xác định có viết và ký vào giấy vay tiền đề ngày 14/02/2019, nhưng bà V xác định số tiền trên là bà đứng ra nhận hộ cho chị H, bà không được vay số tiền trên, chị H cũng thừa nhận số tiền trên là do chị H vay, bà V là người đứng ra nhận vay hộ và viết giấy vay tiền. Nay bà V

nhất trí trả thay chị H cho vợ chồng anh T số tiền trên. Như vậy, xác định bà V còn nợ vợ chồng anh T số tiền 100.000.000 đồng gốc.

3. Về trách nhiệm trả nợ: Về số tiền nợ ghi trong giấy vay tiền đề ngày 14/02/2018, bà V là người trực tiếp viết và tại đơn khởi kiện anh T chỉ yêu cầu bà V có trách nhiệm trả tiền. Do đó xác định nghĩa vụ trả tiền thuộc về bà V. Nguyên nhân dẫn đến việc tồn đọng số nợ trên là do bà V không có ý thức thanh toán trả cho vợ chồng anh T số tiền trên. Mặc dù, anh T đã nhiều lần yêu cầu bà V thanh toán nhưng bà V không thanh toán nên buộc anh T phải khởi kiện ra Tòa án để giải quyết. Yêu cầu trên của anh T là phï hîp víi quy định tại các §iÒu 463, Điều 466 Bộ luật dân sự. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bà V phải thanh toán trả cho vợ chồng anh T số tiền gốc vay là 100.000.000 đồng.

3. Về lãi suất phái sinh: Anh T yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật và tại biên nhận vay tiền giữa anh T với bà V không thỏa thuận về lãi suất, nhưng có thỏa thuận về thời hạn trả là ngày 14/3/2018. Như vậy, xác định khoản vay trên là vay không có lãi và đến thời điểm trả tiền, anh T đã yêu cầu bà V trả nhưng bà V không trả. Do đó, theo quy định tại khoản 4 Điều 466 Bộ luật dân sự thì số tiền lãi phát sinh từ ngày 14/3/2018 đến ngày xét xử 23/9/2019, được tính cụ thể như sau:

100.000.000 đồng x 0,83% x 01 năm, 05 tháng, 08 ngày = 14.371.000 đồng

Về lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền anh T với bà V không thỏa thuận được với nhau do đó cần áp dụng Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, để xác định lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ.

VÒ ¸n phÝ: Bà V thuộc diện người cao tuổi, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội nên bà V được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

VÒ quyÒn kh¸ng c¸o: C¸c ®ương sù được quyÒn kh¸ng c¸o bản án theo quy ®Þnh cña ph¸p luËt.

V× c¸c lÏ tr^{a}*n,*

QuyÕt ®Þnh

Căn cư khoản 1 Điều 147, khoản 1, §iÒu 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bé luËt tè tông d©n sù; §iÒu 357, Điều 463, Điều 466, Điều 470 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Ta Văn T

1. Buéc bà Nguyễn Thị V ph¶i thanh toán trả cho vợ chồng anh Tạ Văn T, chị Đoàn Thị N số tiền gèc lµ 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) và lãi suất tính đến ngày 23/9/2019 là 14.371.000 đồng.

KÓ tõ ngµy b¶n ¸n cã hiÖu lùc ph¸p luËt vµ người ®ược thi hµnh ¸n cã ®¬n ®Ò nghÞ thi hµnh ¸n mµ người ph¶i thi hµnh ¸n kh«ng thi hµnh hoÆc thi hµnh kh«ng ®Çy ®ñ th× ph¶i chÞu l·i suÊt theo møc l·i suÊt quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương øng víi sè tiÒn chËm tr¶ ë thêi ®iÓm thanh to¸n.

2. Về án phÝ**:** ¸p dông điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Nguyễn Thị V.

Hoµn tr¶ anh Tạ Văn T 2.500.000đồng (hai triệu lăm trăm nghìn đồng) tiÒn t¹m øng ¸n phÝ anh T ®· nép theo biªn lai sè AA/2017/ 0002236 ngµy 13/12/2018 tại Chi cục thi hµnh ¸n d©n sù huyÖn T, tỉnh B.

Trường hîp b¶n ¸n, quyÕt ®Þnh được thi hµnh theo quy ®Þnh t¹i §iÒu 2 LuËt thi hµnh ¸n d©n sù th× người được thi hµnh ¸n d©n sù, người ph¶i thi hµnh ¸n d©n sù cã quyÒn tho¶ thuËn thi hµnh ¸n, quyÒn yªu cÇu thi hµnh ¸n, tù nguyÖn thi hµnh ¸n hoÆc bÞ cưỡng chÕ thi hµnh ¸n theo quy ®Þnh t¹i c¸c §iÒu 6, 7 vµ §iÒu 9 LuËt thi hµnh ¸n d©n sù; thêi hiÖu thi hµnh ¸n được thùc hiÖn theo quy ®Þnh t¹i §iÒu 30 LuËt thi hµnh ¸n d©n sù.

Nguyên đơn cã mÆt tại phiên tòa, ®ược quyÒn kh¸ng c¸o bản án trong thời h¹n 15 ngµy kÓ tõ ngµy tuyªn ¸n.

Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan v¾ng mÆt tại phiên tòa, được quyÒn kh¸ng c¸o bản án trong thời h¹n 15 kÓ tõ ngµy nhËn ®ược tèng ®¹t hoặc niêm yết công khai b¶n ¸n.

N¬i nhËn:
- VKSND huyÖn T;
- TAND tỉnh BG;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;T;
- Lu HS, VP.

TM. héi ®ång xÐt xö s¬ thÈm
ThÈm ph¸n - Chñ täa phiªn toµ

Bùi Tư Duy